

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM ĐỘNG  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2022/QĐST-DS

Kim Động, ngày 02 tháng 12 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

#### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

##### **1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam (TFSVN)

Địa chỉ: Phòng 04-05, tầng 12 Saigon Centre tòa 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Ishikawa Norimasa - chức vụ: Tổng Giám Đốc

- Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Đào Hoàng Hải - chức vụ: Trưởng phòng Thu nợ

+ Ông Nguyễn Hữu Toàn, sinh năm 1989 – chức vụ Giám sát Phòng Thu nợ; địa chỉ: Tầng 8 tòa đông, tòa nhà Lotte, số 54 Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

\* *Bị đơn:*

- Anh Đoàn Mạnh C., sinh năm 1985.

- Chị Lê Thị T., sinh năm 1986.

Đều trú tại: Ngõ 328, đường Nguyễn Bình, thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Chị Lê Thị T. đã ủy quyền cho anh Đoàn Mạnh C. tham gia tố tụng

tại Tòa án theo văn bản ủy quyền đề ngày 22/11/2022.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

### 2.1. Về hợp đồng tín dụng.

Các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận anh Đoàn Mạnh C. và chị Lê Thị T. đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1000211467 ngày 25/10/2017 với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam và được Công ty cho vay số tiền 560.000.000 đồng. Đồng thời, anh C., chị T. đã thế chấp chiếc xe ô tô T. COROLA, số khung: RL4BU3HE1H7515138, số máy: 2ZRX628230, BKS 89A-114.66 để đảm bảo cho khoản vay trên. Nội dung thế chấp này đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 26/10/2017.

### 2.2. Về khoản vay nợ:

Các bên đương sự cùng thống nhất thỏa thuận tính đến ngày 23/11/2022, tổng số nợ của anh C., chị T. với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam là 847.209.255 đồng (*Tám trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm linh chín nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng*), trong đó tiền gốc là: 540.000.000 đồng, lãi trong hạn: 184.868.328 đồng và lãi quá hạn: 122.340.927 đồng.

### 2.3. Về phương thức và thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Các bên thống nhất thỏa thuận anh C., chị T. thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo 04 đợt, cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Từ 25/11/2022 đến 25/02/2023, anh C., chị T. phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam số tiền là 200.000.000 đồng; được chia thành hai lần như sau: Lần 1, vào ngày 25/12/2022, anh C., chị T. phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên T. Việt Nam số tiền là 100.000.000 đồng; lần 2, vào ngày 25/01/2023 anh C., chị T. phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam số tiền là 100.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Vào ngày 25/5/2023, anh C., chị T. phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam số tiền là 200.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Vào ngày 25/8/2023, anh C., chị T. phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam số tiền là 200.000.000 đồng.

+Đợt 4: Vào ngày 25/11/2023, anh C., chị T. phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam số tiền là 247.209.255 đồng và các chi phí phát sinh.

Nếu anh C., chị T. vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc anh C., chị T. phải thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Nếu anh C., chị T. vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì

Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam chị T., anh C. còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp anh C., chị T. không trả được nợ, Công ty có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ đối với tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô T. COROLA, số khung: RL4BU3HE1H7515138 có máy: 2ZRX628230, BKS 89A-114.66. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho anh C., chị T., nếu không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh C., chị T. phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết toàn bộ số nợ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính T. Việt Nam.

2.4. Về án phí: Anh Đoàn Mạnh C. và chị Lê Thị T. tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 18.708.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động;
- Chi cục THADS huyện Kim Động
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hương**

